TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 325/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Những người yêu cầu*:

+ Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1971; địa chỉ: K236H40/3 đường A, tổ B, phường C, quận D, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Lê Thị P** - Sinh năm 1980; địa chỉ: K236H40/3 đường A, tổ B, phường C, quận D, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn T xác định có 03 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cả 03 con chung tên Nguyễn Viết T - sinh ngày 06/06/2002, Nguyễn Minh Đ - sinh ngày 03/12/2007 và Nguyễn Lê Minh C - sinh ngày 22/10/2013 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)*, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung cụ thể như sau: Nguyễn Viết T/1.000.000đ/tháng, Nguyễn Minh Đ/1.000.000đ/tháng, Nguyễn Lê Minh C/2.000.000đ/tháng; thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2017, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà P và ông T xác định không có.

- *Về lệ phí*: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007323 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Như vậy, bà P và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn T có yêu cầu thi hành án, mà bà Lê Thị P không thực hiện thanh toán số tiền cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn A, Huyện B, tỉnh C;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Cúc